

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06 /2026/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 144/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 253/TTr-SXD ngày 18 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 01 năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định về quản lý đường đô thị, đường huyện, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành quy định về quản lý, bảo trì và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ địa phương trên địa bàn tỉnh Phú Yên và Chương III (Quản lý đường đô thị) tại Quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị trên địa bàn tỉnh Phú Yên ban hành kèm theo Quyết định 26/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước hợp nhất).

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng Ủy UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Các P, b thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Hg.5).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trương Công Thái

QUY ĐỊNH

Về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

(Kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định việc quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

2. Những nội dung không được quy định tại Quy định này thì được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn; trình tự, thủ tục chấp thuận thiết kế và trình tự, thủ tục cấp phép thi công nút giao đối với đường địa phương đang khai thác.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan quản lý đường bộ là Sở Xây dựng; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).

2. Nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường bộ đang khai thác hoặc tổ chức, cá nhân được giao thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên tuyến đường bộ đang khai thác (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý đường) là các tổ chức, cá nhân thực hiện quản lý, vận hành khai thác và bảo trì công trình đường bộ theo hợp đồng ký với cơ quan quản lý đường bộ hoặc cơ quan được nhà nước giao quản lý dự án bảo trì đường bộ.

Chương II

QUẢN LÝ ĐƯỜNG TỈNH, ĐƯỜNG ĐÔ THỊ, ĐƯỜNG XÃ, ĐƯỜNG THÔN

Điều 4. Phân cấp quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn

1. Sở Xây dựng quản lý đường tỉnh và các tuyến hoặc đoạn tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị), đường xã, đường thôn trên địa bàn quản lý và các tuyến hoặc đoạn tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

Điều 5. Điều chỉnh các loại đường địa phương theo cấp quản lý

1. Khi có thay đổi trong quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch khác có liên quan đối với đường địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Ủy ban nhân dân cấp xã tổng hợp nhu cầu điều chỉnh, gửi Tờ trình và hồ sơ đề xuất điều chỉnh đến Sở Xây dựng để rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định.

2. Hồ sơ đề xuất điều chỉnh bao gồm: Bình đồ thể hiện hướng tuyến, điểm đầu, điểm cuối của tuyến đề xuất; Thuyết minh thể hiện thông tin (hiện trạng và quy hoạch); chiều dài, cấp đường, bề rộng nền mặt đường, loại kết cấu mặt đường, các công trình chính trên tuyến; các quyết định phê duyệt quy hoạch, phê duyệt dự án, biên bản nghiệm thu đưa vào khai thác sử dụng công trình và các tài liệu, văn bản khác có liên quan.

Điều 6. Đặt tên, đổi tên, số hiệu đường bộ

1. Việc đặt tên hoặc số hiệu đường bộ thực hiện theo quy định tại Điều 11 Luật Đường bộ, Điều 8 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

2. Các số tự nhiên để đặt số hiệu cho đường tỉnh trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo Phụ lục II Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ.

3. Số hiệu đường xã bao gồm: chữ “ĐX.mã số xã.” sau đó là số tự nhiên của đường cần đặt, chữ cái nếu có.

Mã số xã để đặt số hiệu cho đường xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo quy định tại Phụ lục I kèm theo Quy định này.

Ủy ban nhân dân cấp xã xác định số hiệu đường xã, báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, số hiệu hệ thống đường xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương III

**TRÌNH TỰ, THỦ TỤC CHẤP THUẬN THIẾT KẾ VÀ TRÌNH TỰ,
THỦ TỤC CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐỐI VỚI ĐƯỜNG ĐỊA
PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

Điều 7. Kết nối giao thông đường địa phương

1. Vị trí nút giao đầu nối để kết nối các tuyến đường địa phương với nhau được xác định theo các quy hoạch đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; đáp ứng yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP.

2. Vị trí nút giao đầu nối để kết nối vào đường địa phương đối với các trường hợp khác ngoài quy định tại khoản 1 Điều này (đầu nối đối với trường hợp kết nối với đường bộ không có trong các quy hoạch)

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thực hiện kết nối vào đường địa phương thực hiện theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 5 Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP và nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định số 165/2024/NĐ-CP gửi đến Cơ quan quản lý đường bộ để xem xét, báo cáo cơ quan có thẩm quyền được quy định tại điểm b khoản này quyết định vị trí nút giao đầu nối.

b) Cơ quan có thẩm quyền quyết định vị trí nút giao đầu nối:

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định vị trí nút giao để kết nối vào các tuyến đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Xây dựng quản lý.

Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định vị trí nút giao để kết nối vào các tuyến đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị), đường xã, đường thôn và các tuyến, đoạn tuyến đường khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý.

3. Nút giao đầu nối vào đường địa phương trước ngày Quy định này có hiệu lực tiếp tục được sử dụng; nếu có bất cập, tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn giao thông chủ đầu tư hoặc người quản lý, sử dụng đường bộ thực hiện khắc phục để bảo đảm an toàn giao thông.

Điều 8. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Trước khi phê duyệt thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác, Chủ đầu tư dự án gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Xây dựng và UBND cấp xã theo thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều này để xem xét chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 01 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này;

b) Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác, bao gồm: Thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường địa phương (nếu có), bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất (nếu có);

c) Văn bản giao chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác (nếu có);

d) Văn bản chấp thuận vị trí nút giao đầu nối vào đường địa phương của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến) đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã theo thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều này.

3. Cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều này tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Điều 9 Quy định này hoặc thay đổi thiết kế nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

5. Cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

a) Sở Xây dựng thực hiện đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý;

c) Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện đối với các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp tại Điều 4 Quy định này.

6. Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối với đường địa phương đang khai thác

a) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ trên đường địa phương đang khai thác do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là người có thẩm quyền quyết định đầu tư, hoặc ủy quyền quyết định đầu tư cho Sở Xây dựng theo phân cấp.

b) Đối với nút giao đầu nối thuộc dự án đầu tư xây dựng đường bộ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã là người có thẩm quyền quyết định đầu tư kết nối với đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị), đường xã, đường thôn thuộc phạm vi quản lý.

Điều 9. Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo hình thức trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến) đến Sở Xây dựng và UBND cấp xã theo thẩm quyền quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định. Hồ sơ đề nghị bao gồm:

a) Đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 02 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này;

b) Thiết kế bản vẽ thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác đã được phê duyệt; thuyết minh và bản vẽ biện pháp bảo đảm giao thông đường bộ khi thi công xây dựng nút giao đầu nối; biện pháp tổ chức thi công; tiến độ thi công nút giao đầu nối.

2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gián tiếp (qua hệ thống bưu điện hoặc qua công dịch vụ công trực tuyến) đến trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã theo thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định này.

3. Cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định này thực hiện tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và xử lý như sau:

a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp, cơ quan có thẩm quyền thực hiện kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận và viết phiếu hẹn trả kết quả, nếu không đủ thì hướng dẫn chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ theo quy định;

b) Đối với hồ sơ nộp gián tiếp, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền tại khoản 5 Điều 8 Quy định này kiểm tra thành phần hồ sơ, nếu đủ thì tiếp nhận, nếu không đủ, có văn bản thông báo đến tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện;

c) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, cơ quan có thẩm quyền được quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy định này tiến hành xem xét hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì có văn bản cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác theo quy định tại Mẫu số 04 Phụ lục II ban hành kèm theo Quy định này, trường hợp không chấp thuận thì phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

4. Thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

a) Đối với nút giao đấu nối thuộc dự án đầu tư công, đầu tư theo phương thức đối tác công tư, hiệu lực của giấy phép thi công nút giao đấu nối bằng tiến độ thực hiện dự án;

b) Đối với các trường hợp không thuộc quy định tại điểm a khoản này, thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công đấu nối không quá 24 tháng kể từ ngày được cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác;

c) Hết thời hạn có hiệu lực của giấy phép thi công mà chưa hoàn thành thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục cấp phép.

5. Các trường hợp không phải thực hiện thủ tục cấp phép thi công nút giao đấu nối vào đường địa phương đang khai thác

a) Thi công công trình đường bộ trên đường tỉnh;

b) Thi công công trình đường bộ trên đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị) chỉ kết nối với đường đô thị (trừ phạm vi đường đô thị đi trùng với quốc lộ, đường tỉnh, cao tốc đi qua đô thị), đường xã, đường thôn;

c) Thi công công trình đường bộ trên đường xã, đường thôn chỉ kết nối với đường xã, đường thôn.

Điều 10. Tổ chức thi công, nghiệm thu và quản lý, bảo trì nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Nút giao đầu nối phải được thi công nghiệm thu, chấp thuận đưa vào khai thác, sử dụng và bàn giao theo quy định.

2. Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về chất lượng công trình nút giao ảnh hưởng đến an toàn giao thông, bền vững kết cấu công trình đường bộ và phải nộp 01 bộ hồ sơ hoàn công để cơ quan cấp phép thi công lưu trữ và cập nhật, bổ sung vào hồ sơ quản lý đường. Chịu trách nhiệm nếu để xảy ra hậu quả do không xử lý, khắc phục các yếu tố gây mất an toàn giao thông đường bộ trong thời gian thi công.

3. Chủ sử dụng nút giao (cơ quan, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác sử dụng) chịu trách nhiệm bảo trì nút giao. Việc bảo dưỡng thường xuyên nút giao không phải đề nghị cấp phép thi công nhưng phải chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn giao thông; khi sửa chữa phải đề nghị cấp phép thi công; khi cải tạo, nâng cấp nút giao đầu nối phải đề nghị chấp thuận thiết kế và cấp phép thi công theo quy định.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm các Sở, ban, ngành của tỉnh

1. Sở Xây dựng

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức quản lý đối với các loại đường bộ và kết cấu hạ tầng đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

b) Thực hiện nhiệm vụ của Cơ quan quản lý đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh và các tuyến đường bộ khác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao quản lý; hướng dẫn việc quản lý kết cấu hạ tầng đường địa phương trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan: Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ; giải tỏa các công trình trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

d) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ. Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương, lực lượng Công an để thực hiện công tác quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ, kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp vi phạm hành lang an toàn đường bộ, đầu nối trái phép vào các tuyến đường bộ thuộc phạm vi quản lý.

d) Lập hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý và tổng hợp hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do Ủy ban nhân dân cấp xã trình, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn. Các nội dung quản lý chung bao gồm: Quy hoạch, thiết kế, xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị liên quan đến hệ thống đường đô thị trên địa bàn tỉnh.

f) Tổng hợp nội dung đề xuất, báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã xác định số hiệu đường xã, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, số hiệu hệ thống đường xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

g) Hằng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc ưu tiên, nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau của hệ thống đường địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước, Sở Xây dựng lập kế hoạch bảo trì hệ thống Quốc lộ, đường tỉnh và các tuyến đường khác được UBND tỉnh phân cấp quản lý, tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường bộ do mình quản lý, hằng năm gửi Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch bảo trì và bố trí dự toán kinh phí để thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Hằng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan, căn cứ khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan, tổ chức được giao quản lý theo phân cấp trong việc sử dụng kinh phí quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường bộ đối với hệ thống đường địa phương theo quy định hiện hành của Nhà nước nhằm phát huy hiệu quả vốn đầu tư.

3. Sở Nông nghiệp và Môi trường: Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã, Sở Xây dựng hướng dẫn việc khảo sát, đo đạc, phân loại và sử dụng đất hành lang an toàn đường bộ theo quy định của pháp luật.

4. Sở Công Thương: Chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện xây dựng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu, công trình điện và các công trình khác thuộc thẩm quyền quản lý dọc theo đường bộ phù hợp với quy hoạch, tuân thủ các quy định về kết nối giao thông theo quy định.

5. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, đặc biệt trong công tác xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ, đấu nối trái phép vào đường bộ.

b) Chỉ đạo Công an cấp xã tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng phương án, kế hoạch bảo đảm trật tự công cộng, trật tự an toàn giao thông, xử lý vi phạm trong quá trình thực hiện cưỡng chế giải tỏa lấn, chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn cấp xã tổ chức thực hiện quản lý các tuyến đường bộ được giao quản lý.

2. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về quản lý kết cấu hạ tầng đường bộ; chủ trì giải tỏa các công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan quản lý đường bộ, công an xã, người quản lý, sử dụng đường bộ, đơn vị quản lý đường và các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đấu nối trái phép vào đường bộ trên địa bàn.

4. Lập hồ sơ đề nghị giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng) quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

5. Xác định số hiệu đường xã, báo cáo Sở Xây dựng để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định đặt tên, số hiệu hệ thống đường xã trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

6. Hằng năm, căn cứ vào tình trạng công trình đường bộ, các thông tin về quy mô và kết cấu công trình, lịch sử sửa chữa bảo trì, các dữ liệu khác về các tuyến đường, công trình đường bộ, tiêu chuẩn kỹ thuật và quy trình bảo trì, định mức kinh tế - kỹ thuật, công việc ưu tiên, nhu cầu quản lý, bảo trì cho năm sau của hệ thống đường địa phương sử dụng vốn ngân sách nhà nước, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị lập kế hoạch bảo trì đối với công trình đường bộ trên hệ thống đường đô thị, đường xã, đường thôn và các tuyến đường khác được phân cấp quản lý, tổng hợp, xây dựng dự toán kinh phí quản lý, bảo trì công trình đường bộ do mình quản lý, hằng năm tham mưu UBND cấp xã phê duyệt kế hoạch bảo trì và bố trí dự toán kinh phí để thực hiện.

7. Thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, hàng năm và đột xuất (nếu có), tổng hợp báo cáo về Sở Xây dựng tình hình quản lý, bảo trì hệ thống đường bộ do mình quản lý để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm của chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

1. Thực hiện các biện pháp đảm bảo giao thông, trực đảm bảo giao thông, tham gia xử lý khi có tai nạn giao thông và sự cố công trình theo quy định của Quyết định này và quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chấp hành việc xử lý, kiểm tra của cơ quan quản lý đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị quản lý đường

1. Tổ chức tuần đường và bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ theo quy định của pháp luật, phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đầu nối trái phép vào đường bộ; ngay khi phát hiện vi phạm phải yêu cầu đối tượng vi phạm chấp hành quy định của pháp luật và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân cấp xã, cơ quan quản lý đường bộ, phối hợp lập biên bản vi phạm hành chính và xử lý theo quy định.

2. Phối hợp với lực lượng Công an, chính quyền địa phương thực hiện công tác cưỡng chế, giải tỏa các công trình trái phép trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đóng điểm đầu nối trái phép vào đường bộ trên các tuyến đường thuộc phạm vi quản lý theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo, phản ánh kịp thời về Sở Xây dựng để tổng hợp, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

2. Trường hợp các văn bản pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó./.

Phụ lục I**MÃ SỐ QUY ĐỊNH ĐẶT SỐ HIỆU CHO HỆ THỐNG ĐƯỜNG XÃ (ĐX.)**

((Kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk))

STT	Tên đơn vị hành chính	Mã số xã
1	Phường Buôn Ma Thuột	01
2	Phường Tân An	02
3	Phường Tân Lập	03
4	Phường Thành Nhất	04
5	Phường Ea Kao	05
6	Phường Bình Kiến	06
7	Phường Đông Hòa	07
8	Phường Hòa Hiệp	08
9	Phường Phú Yên	09
10	Phường Sông Cầu	10
11	Phường Tuy Hòa	11
12	Phường Xuân Đài	12
13	Phường Buôn Hồ	13
14	Phường Cư Bao	14
15	Xã Buôn Đôn	15
16	Xã Cư M'gar	16
17	Xã Cư M'ta	17
18	Xã Cư Pong	18
19	Xã Cư Prao	19
20	Xã Cư Pui	20
21	Xã Cư Yang	21
22	Xã Cuôr Đăng	22
23	Xã Đăk Liêng	23
24	Xã Đăk Phoi	24
25	Xã Dang Kang	25
26	Xã Dliê Ya	26
27	Xã Đồng Xuân	27
28	Xã Dray Bhang	28
29	Xã Đức Bình	29

STT	Tên đơn vị hành chính	Mã số xã
30	Xã Dur Kmăl	30
31	Xã Ea Bá	31
32	Xã Ea Bung	32
33	Xã Ea Drăng	33
34	Xã Ea Drông	34
35	Xã Ea Hiao	35
36	Xã Ea H'Leo	36
37	Xã Ea Kar	37
38	Xã Ea Khăl	38
39	Xã Ea Kiết	39
40	Xã Ea Kly	40
41	Xã Ea Knốp	41
42	Xã Ea Knuéc	42
43	Xã Ea Ktur	43
44	Xã Ea Ly	44
45	Xã Ea M'Droh	45
46	Xã Ea Na	46
47	Xã Ea Ning	47
48	Xã Ea Nuôl	48
49	Xã Ea ô	49
50	Xã Ea Păl	50
51	Xã Ea Phê	51
52	Xã Ea Riêng	52
53	Xã Ea Rók	53
54	Xã Ea Súp	54
55	Xã Ea Trang	55
56	Xã Ea Tul	56
57	Xã Ea Wer	57
58	Xã Ea Wy	58
59	Xã Hòa Mỹ	59
60	Xã Hòa Phú	60
61	Xã Hòa Sơn	61
62	Xã Hòa Thịnh	62

STT	Tên đơn vị hành chính	Mã số xã
63	Xã Hòa Xuân	63
64	Xã Ia Lốp	64
65	Xã Ia Rvê	65
66	Xã Krông Á	66
67	Xã Krông Ana	67
68	Xã Krông Bông	68
69	Xã Krông Búk	69
70	Xã Krông Năng	70
71	Xã Krông Nô	71
72	Xã Krông Pắc	72
73	Xã Liên Sơn Lắc	73
74	Xã M'Drắk	74
75	Xã Nam Ka	75
76	Xã Ô Loan	76
77	Xã Phú Hòa 1	77
78	Xã Phú Hòa 2	78
79	Xã Phú Mỹ	79
80	Xã Phú Xuân	80
81	Xã Pong Drang	81
82	Xã Quảng phú	82
83	Xã Sơn Hòa	83
84	Xã Sơn Thành	84
85	Xã Sông Hình	85
86	Xã Suối Trai	86
87	Xã Tam Giang	87
88	Xã Tân Tiến	88
89	Xã Tây Hòa	89
90	Xã Tây Sơn	90
91	Xã Tuy An Bắc	91
92	Xã Tuy An Đông	92
93	Xã Tuy An Nam	93
94	Xã Tuy An Tây	94
95	Xã Vân Hòa	95

STT	Tên đơn vị hành chính	Mã số xã
96	Xã Vụ Bồn	96
97	Xã Xuân Cảnh	97
98	Xã Xuân Lãnh	98
99	Xã Xuân Lộc	99
100	Xã Xuân Phước	100
101	Xã Xuân Thọ	101
102	Xã Yang Mao	102

PHỤ LỤC II**MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ VÀ VĂN BẢN CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC; MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG VÀ MẪU GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC**

(Kèm theo Quyết định số 06/2026/QĐ-UBND ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)

Mẫu số 01	Mẫu đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 02	Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 03	Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác
Mẫu số 04	Mẫu Giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

Mẫu số 01. Mẫu đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 202...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHẤP THUẬN THIẾT KẾ NÚT GIAO ĐẦU NỐI VÀO ĐƯỜNG ĐỊA PHƯƠNG ĐANG KHAI THÁC

Về việc đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường (...3...)

Kính gửi: ... (4)...

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm ... của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- (...5...);

- (...2...) đề nghị được chấp thuận thiết kế của nút giao đầu nối vào đường (...6...).

Gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ Các tài liệu theo quy định tại...

+ Hồ sơ khảo sát, thiết kế bản vẽ thi công công trình nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác, bao gồm: thuyết minh thiết kế, bản vẽ thiết kế nút giao đầu nối và bản vẽ hoàn trả kết cấu hạ tầng đường bộ, bản vẽ tổ chức giao thông tại nút giao đầu nối, hồ sơ khảo sát địa hình, địa chất (nếu có);

- Số lượng bộ hồ sơ: 01 bộ.

(...2...) cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình nút giao đầu nối vào đường ... tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến và không đòi bồi thường khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan để công trình nút giao đầu nối vào đường ... tại Km...+.../phải hoặc trái tuyến được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Văn bản chấp thuận.

Địa chỉ liên hệ: ...

Số điện thoại: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(...2...)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong Đơn đề nghị

- (1) Tên cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có);
- (2) Tên cơ quan, tổ chức đứng Đơn đề nghị chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường bộ đang khai thác.
- (3) Ghi vắn tắt tên công trình, tuyến đường, địa phương; ví dụ “*Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào Km... +.../Trái tuyến hoặc phải tuyến/ ĐT/ĐH/ĐĐT...*”
- (4) Tên cơ quan có thẩm quyền chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.
- (5) Văn bản giao làm chủ đầu tư dự án xây dựng nút giao đầu nối vào đường tỉnh đang khai thác.
- (6) Ghi rõ, đầy đủ tên đường tỉnh, đường huyện,... cấp kỹ thuật của đường, lý trình, phía bên trái hoặc bên phải đường tỉnh, đường huyện./.

Mẫu số 02. Mẫu đơn đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 202...

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI
Về đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào Km ... tuyến ...

Kính gửi: (...4...)

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm... của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

(...2...) đề nghị được cấp phép thi công (...6...) tại (...7...) Thời gian thi công bắt đầu từ ngày ... tháng ... năm ... đến hết ngày ... tháng ... năm...

Xin gửi kèm theo các tài liệu sau:

+ (...5...) (bản sao có xác nhận của Chủ đầu tư).

+ (...8...) (bản chính).

+ (...9...).

(...2...) Đối với thi công công trình nút giao: xin cam kết tự di chuyển hoặc cải tạo công trình và không đòi bồi thường khi ngành đường bộ có yêu cầu di chuyển hoặc cải tạo; đồng thời, hoàn chỉnh các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên

quan để công hình nút giao được triển khai xây dựng trong thời hạn có hiệu lực của Giấy phép thi công.

(...2...) xin cam kết thi công theo đúng Hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt và tuân thủ theo quy định của Giấy phép thi công. Nếu thi công không thực hiện các biện pháp bảo đảm giao thông thông suốt, an toàn theo quy định, để xảy ra tai nạn giao thông, ùn tắc giao thông, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, (...2...) chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Địa chỉ liên hệ: ...

Số điện thoại: ...

Nơi nhận:

- Như trên;
-;
- Lưu VT.

(...2...)
**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA
NGƯỜI KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn ghi trong Đơn đề nghị:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức cấp trên của cơ quan, tổ chức đứng Đơn đề nghị (nếu có);
- (2) Tên cơ quan, tổ chức đứng Đơn đề nghị.
- (4) Tên cơ quan có thẩm quyền cấp phép thi công;
- (5) Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
- (6) Ghi đầy đủ tên nút giao đề nghị cấp phép thi công.
- (7) Ghi đầy đủ lý trình và tên đường, số hiệu đường bộ, thuộc địa phận huyện, tỉnh.
- (8) Hồ sơ Thiết kế bản vẽ thi công (trong đó có Biện pháp tổ chức thi công đảm bảo an toàn giao thông) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- (9) Các tài liệu khác nếu (...2...) thấy cần thiết.

Ghi chú: Trên đây là các nội dung chính của mẫu Đơn đề nghị cấp giấy phép thi công, các tổ chức, cá nhân căn cứ từng công trình cụ thể để ghi các nội dung và gửi kèm theo văn bản liên quan cho phù hợp./.

Mẫu số 03. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

(2)

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 202...

Về việc chấp thuận thiết kế nút giao
đầu nối vào tuyến ... (ghi tên, số
hiệu đường bộ), tại Km... (ghi lý
trình, bên trái/hoặc bên phải/hoặc
bên trái+phải)

Kính gửi: -... (ghi tên đơn vị đề nghị chấp thuận nút giao đầu
nối);

- ... (ghi tên cơ quan cấp phép thi công nút giao đầu
nối trong trường hợp cơ quan cấp phép nút giao đầu
nối khác cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối).

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đường bộ, Điều
77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì
kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ ... (ghi các văn bản/quyết định phê duyệt vị trí nút giao đầu nối trừ vị
trí đầu nối không phải chấp thuận theo quy định tại Nghị định số 165/2024/NĐ-CP
ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ
hoặc Quy định này; dự án đầu tư xây dựng có nút giao đầu nối, văn bản giao chủ
đầu tư xây dựng nút giao đầu nối...);

Sau khi xem xét thiết kế của nút giao đầu nối vào tuyến ... (ghi tên, số hiệu
đường bộ), tại Km... (ghi lý trình, bên trái/hoặc bên phải/hoặc bên trái+phải), (ghi
cơ quan chấp thuận) chấp thuận nút giao đầu nối với các nội dung sau:

1. Chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối vào tuyến ... (ghi tên, số hiệu đường bộ), tại Km... (ghi lý trình, bên trái/hoặc bên phải/hoặc bên trái+phải), kèm theo các yêu cầu tại mục 2 văn bản này;

2. Các yêu cầu đối với tổ chức, cá nhân được chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối như sau:

a) ...

b) ...

c) ...

(Phần ghi các yêu cầu: sửa đổi bổ sung thiết kế nút giao đầu nối, sửa đổi, bổ sung đầy đủ báo hiệu đường bộ và công trình an toàn giao thông tại nút giao đầu nối; thực hiện các thủ tục cấp giấy phép thi công nút giao đầu nối trước khi tổ chức thi công nút giao đầu nối, thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, an toàn xây dựng khi thi công nút giao đầu nối, bảo vệ môi trường và không yêu cầu bồi thường, hoàn trả đúng yêu cầu kỹ thuật đối với các hạng mục kết cấu hạ tầng đường bộ bị ảnh hưởng do thi công nút giao đầu nối, đồng thời khắc phục các tồn tại nếu quá trình khai thác sử dụng nút giao xuất hiện điểm hay xảy ra tai nạn giao thông, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông và đóng vị trí nút giao đầu nối theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền).

3. Văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối có thời hạn 18 tháng, hết thời hạn nêu trên mà chủ đầu tư chưa gửi hồ sơ đề nghị cấp phép thi công nút giao đầu nối vào Km...+... đường ... đang khai thác hoặc có thay đổi về quy mô nút giao đầu nối thì phải thực hiện lại từ đầu thủ tục chấp thuận thiết kế nút giao.

(2)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Khu QLDB/Sở GTVT...
-;
- Lưu...

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi:

(1) Tên tổ chức hoặc cơ quan cấp trên của cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

(2) Tên cơ quan chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối.

Mẫu số 04. Mẫu Giấy phép thi công nút giao đầu nối vào đường địa phương đang khai thác

TÊN CQ CẤP TRÊN
TÊN CQ CẤP PHÉP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../...

..., ngày ... tháng ... năm 202...

GIẤY PHÉP THI CÔNG NÚT GIAO ĐẦU NỐI

Công trình: Nút giao đầu nối(1).....

Lý trình: DT/ĐH/ĐĐT

Căn cứ Luật Đường bộ năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 165/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ, Điều 77 Luật Trật tự an toàn giao thông đường bộ;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm... của Ủy ban nhân dân tỉnh, ban hành Quy định về quản lý đường tỉnh, đường đô thị, đường xã, đường thôn và kết nối giao thông đường địa phương trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ Đơn đề nghị cấp phép thi công của(3)..... (5) và hồ sơ thiết kế, tổ chức thi công được duyệt.

1. Cấp cho:(3)

- Địa chỉ

- Điện thoại

-

2. Được phép thi công/tổ chức thi công nút giao đầu nối vào tuyến tại Km...+... (bên trái/hoặc bên phải/hoặc bên trái, phải) theo hồ sơ thiết kế, văn bản chấp thuận thiết kế nút giao đầu nối và tổ chức thi công được duyệt theo Văn bản số: .../...ngày.../.../202.. của (4)..., gồm các nội dung chính như sau:

a)

b)

3. Các yêu cầu đối với Chủ đầu tư và đơn vị thi công công trình:

- Mang giấy này đến đơn vị quản lý đường bộ (trực tiếp quản lý tuyến đường) để nhận bàn giao mặt bằng hiện trường; tiến hành thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông theo hồ sơ tổ chức thi công được duyệt và các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông khi thi công trên đất dành cho đường bộ;

- Sau khi nhận mặt bằng hiện trường, đơn vị thi công phải chịu trách nhiệm về an toàn giao thông, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của đơn vị quản lý đường bộ và cơ quan có thẩm quyền khác;

- Kể từ ngày nhận bàn giao mặt bằng, nếu đơn vị thi công không thực hiện việc tổ chức giao thông, gây mất an toàn giao thông sẽ bị đình chỉ thi công; mọi trách nhiệm liên quan đến tai nạn giao thông và chi phí thiệt hại khác (nếu có) đơn vị thi công tự chịu, ngoài ra còn chịu xử lý theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về đền bù thiệt hại công trình đường bộ do lỗi của đơn vị thi công gây ra khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Khi kết thúc thi công phải bàn giao lại mặt bằng, hiện trường cho đơn vị quản lý đường bộ;

- ... (các nội dung khác nếu cần thiết) ...

4. Thời hạn thi công:

Giấy phép thi công này có thời hạn từ ngày .../.../20... đến ngày .../.../20...

Quá thời hạn quy định phải có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý đường bộ bằng văn bản./.

Nơi nhận:

-;

-

(...2....)

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Hướng dẫn nội dung ghi trong mẫu Giấy phép thi công:

- (1): Ghi tên dự án, công trình cấp giấy phép thi công.
- (2): Ghi tên cơ quan thẩm quyền chấp thuận thiết kế.
- (3): Ghi tên tổ chức, cá nhân đề nghị cấp giấy phép thi công.
- (4): Chủ đầu tư hoặc cơ quan có thẩm quyền (trường hợp chủ đầu tư không đủ năng lực phê duyệt thiết kế).
- (5): Cam kết tự di dời và không đòi bồi thường của chủ đầu tư công trình thiết yếu, biển quảng cáo, nút giao đầu nối./.